

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 207/2018/HSPT.

Ngày 01/11/2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Các Thẩm phán:

Ông Trương Quốc Văn

Bà Hoàng Lan Phương

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh – Thư ký

Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hằng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 169/2018/HSPT ngày 19 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo Cao Trọng T, do có kháng cáo của bị hại đối với bản án HSST số 77/2018/HSST ngày 14/8/2018 của TANDhuyện G, Thanh Hóa.

Bị cáo bị kháng cáo:

Cao Trọng T – Sinh ngày 16 tháng 9 năm 2000

Trú tại: Thôn L, xã Tr, huyện G, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Con ông: Cao Trọng Th và bà Trịnh Thị T1; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/3/2015 bị công an huyện G xử phạt hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản”; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện cho bị cáo:** Chị Trịnh Thị T1 – SN 1978 (mẹ bị cáo)

Địa chỉ: Thôn L, xã Tr, huyện G, Thanh Hóa (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Mai Thùy L1 – Trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

*** Người bị hại:**

1, Anh Nguyễn Ngọc L2 - Sinh năm 1982 (vắng mặt)

2, Chị Nguyễn Thị Thành – Sinh năm 1980 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện G, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/3/2017, Cao trọng T sau khi đi đổ xăng xe mô tô về, khi đi qua nhà anh Nguyễn Ngọc L2 trú tại thôn H, xã M, huyện G thì nhìn thấy khóa cửa ngoài. Biết là không có ai ở nhà nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, T đi xe máy về nhà mình tại thôn L, xã Tr, huyện G và đi bộ quay lại nhà anh L2. Đến nơi, T đi vòng ra phía sau nhà rồi dùng đá đập vỡ tấm tôn để vào nhà. Khi vào trong nhà, T quan sát thấy có cánh cửa ngăn giữa nhà bếp và nhà chính có ổ khóa nên đã đi xuống bếp lấy kéo rồi cho vào khóa cửa này thì cánh cửa bung ra. Sau đó, T đi vào nhà chính và vào phòng ngủ. Khi vào trong phòng ngủ thì T nhìn thấy có 01 két sắt để ở phía chân giường. Thấy vậy, T đi xuống bếp lấy 01 con dao bằng kim loại và 01 chày tay bằng gỗ lên để phá két sắt. Khi lại phòng ngủ, T dùng chăn và gối để xuống sàn nhà rồi lật ngửa két sắt để nằm trên chăn và gối, rồi dùng dao và chày tay đục thủng phía sau két sắt. Sau khi đục thủng một phần phía sau két sắt T cho tay vào két sắt để tìm tài sản thì thấy 01 hộp nhựa bên trong có 01 lắc tay hình dây bằng vàng loại 24K có trọng lượng 03 chỉ; 02 nhẫn đeo tay hình tròn bằng vàng loại 24K có trọng lượng mỗi nhẫn 01 chỉ; 01 dây chuyền bằng vàng loại 10K có trọng lượng 4,48 chỉ; 01 nhẫn đeo tay hình tròn có hai đầu cá heo bằng vàng loại 10K và có gắn các viên đá nhỏ màu trắng có trọng lượng 0,7 chỉ; 01 nhẫn đeo tay hình tròn bằng vàng loại 10K có trọng lượng 01 chỉ và 01 lắc tay bằng vàng loại 10K có trọng lượng 2,23 chỉ. T tiếp tục thò tay vào trong két thì T thấy có 01 ví nữ, T định kéo ra để lấy tài sản nhưng không kéo ra được nên T đã dùng tay bật một cái cúc của ví ra thì thấy có tiền nên đã lấy số tiền đó ra ngoài, T đếm số tiền trên được 8.800.000đ (Tám triệu tám trăm nghìn đồng). Sau đó, T bỏ toàn bộ số tài sản trộm cắp vào bao áo rồi lại đi ra

ngoài theo đường cũ, khi ra khỏi nhà, T đã đánh rơi 01 chiếc nhẫn hình tròn bằng vàng 10K có nhiều mặt đá. T đem toàn bộ tài sản trộm cắp về nhà mình cất giấu. Đến trưa ngày 29/3/2018, T đem toàn bộ số vàng 10K gồm: 01 lắc tay bằng vàng loại 10K có trọng lượng 2,23 chỉ; 01 dây chuyền bằng vàng loại 10K có trọng lượng 4,48 chỉ; 01 nhẫn đeo tay hình tròn có hai đầu cá heo bằng vàng loại 10K và có gắn các viên đá nhỏ màu trắng có trọng lượng 0,7 chỉ đến tiệm vàng Trọng Trình ở thôn Hữu Tài, xã Mai Lâm, huyện G bán cho Lê Thị Linh được số tiền 9.250.000đ (Chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Lúc này, T có mua lại của chị Linh một chiếc nhẫn vàng 10K có trọng lượng 1,15 chỉ có mặt đá với số tiền 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Số vàng còn lại là: 01 lắc tay hình dây bằng vàng loại 24K có trọng lượng 03 chỉ; 02 nhẫn đeo tay hình tròn bằng vàng loại 24K có trọng lượng mỗi nhẫn 01 chỉ thì T đem vào tiệm vàng Huy H Vồn tại khối 1, phường Quỳnh T, thị xã Hoàng M, tỉnh Nghệ An do anh Đ làm chủ thì T phụ thêm 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để đổi thành một dây chuyền bằng vàng 24K có trọng lượng 3,5 chỉ và 01 dây lắc tay bằng vàng 24K có trọng lượng 02 chỉ. Sau đó, T đem toàn bộ số vàng đã đổi về nhà mình cất giấu. số tiền bán vàng mà T trộm cắp được, T đã tiêu xài cá nhân và mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 7, màu đen. Số tiền còn lại là 1.850.000đ (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) T đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện G.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản theo quy định. Tại kết luận định giá tài sản số: 54/KLĐGTS ngày 08/05/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện G kết luận:

- 01 lắc tay hình dây bằng vàng loại 24K có trọng lượng 03 chỉ có giá trị là: $03 \text{ chỉ} \times 3.440.000\text{đ} = 10.320.000\text{đ}$;
- 02 nhẫn đeo tay hình tròn bằng vàng loại 24K có trọng lượng mỗi nhẫn 01 chỉ có giá trị là: $02 \text{ chỉ} \times 3.440.000\text{đ} = 6.880.000\text{đ}$;
- 01 dây chuyền bằng vàng loại 10K có trọng lượng 4,48 chỉ có giá trị là: $4,48 \text{ chỉ} \times 1.700.000\text{đ} = 7.616.000\text{đ}$;

- 01 nhẫn đeo tay hình tròn có hai đầu cá heo bằng vàng loại 10K và có gắn các viên đá nhỏ màu trắng có trọng lượng 0,7 chỉ có giá trị: 0,7 chỉ x 1.700.000đ = 1.190.000đ

- 01 nhẫn đeo tay hình tròn bằng vàng loại 10K có trọng lượng 01 chỉ có giá trị: 01 chỉ x 1.700.000đ = 1.700.000đ

- 01 lắc tay bằng vàng tây loại 10K có trọng lượng 2,23 chỉ có giá trị: 2,23 chỉ x 1.700.000đ = 3.791.000đ

- 01 chiếc kết bạc nhẫn hiệu K50, trọng lượng 135kg được sử dụng từ tháng 3/2016 đến nay có giá trị còn lại là: 600.000đ

Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là (bao gồm cả 8.800.000 đ tiền mặt): 40.297.000đ (Bốn mươi triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng) và giá trị tài sản bị hư hỏng là: 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng)

* Về vật chứng của vụ án: 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng và mặt dây gắn hình trái tim, ký hiệu chữ Trung Quốc có khối lượng 13,12gr ; 01 dây lắc tay bằng vàng 24K khối lượng 7,49gr; 01 dây chuyền bằng vàng loại 10K có khối lượng 18,08gr; 01 lắc tay bằng vàng loại 10K có khối lượng 8,35gr; 01 nhẫn đeo tay hình tròn có hai đầu cá heo bằng vàng loại 10K và có gắn các viên đá nhỏ màu trắng có khối lượng 2,89gr; 01 nhẫn đeo tay hình tròn bằng kim loại màu vàng, có gắn mặt đá màu đỏ có khối lượng 8,35gr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 7, màu đen và số tiền 9.850.000đ đang được quy trừ theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Thành và anh Nguyễn Ngọc L2 yêu cầu Cao Trọng T phải bồi thường số tài sản mà T trộm cắp và chiếc kết sắt mà T đã làm hư hỏng.

Chị Lê Thị L2 yêu cầu trả toàn bộ số vàng 10K mà chị đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện G.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 77/2018/HSST ngày 14/8/2018 của TAND huyện G đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 138, Điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46, Điều 69, Điều 74, Điều 60 BLHS 1999; Điểm p Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015

Xử phạt: Bị cáo Cao Trọng T 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Trọng T cho UBND xã Tr, huyện G, T.Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 26/8/2018, các bị hại kháng cáo với nội dung: Đề nghị tăng hình phạt, xử tù giam bị cáo và buộc bị cáo bồi thường 50.000.000đ và trả lại số vàng Công an đã thu giữ cho gia đình bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo về hình phạt và số tiền 50.000.000đ, rút yêu cầu đề nghị trả lại số vàng Công an thu giữ vì án sơ thẩm đã giải quyết vấn đề này.

- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28 tháng 3 năm 2017, bị cáo T đã lén lút đột nhập vào gia đình anh Nguyễn Ngọc L2, trú tại thôn Hải Lâm, xã Mai Lâm, huyện G, dùng công cụ phá khóa nhà, phá khóa kết trộm cắp một số vàng và 8.800.000 đồng tiền mặt của gia đình anh Nguyễn Ngọc L2. Tổng giá trị tài sản trộm cắp Hội đồng định giá đã định giá vàng và tiền mặt và giá trị kết sắt bị hỏng là: 40.897.000 đồng (Bốn mươi triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn.

[2] Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và xử phạt tù giam bị cáo của bị hại:

Trong vụ án này bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đó là quá trình điều tra gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người khuyết tật nặng, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, khi phạm tội đang ở lứa tuổi vị thành niên chưa phát triển đầy đủ về thể chất và trí tuệ vì vậy án sơ thẩm đã áp dụng nguyên tắc xử lý của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội là tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân tốt. Vì vậy, án sơ thẩm xử bị cáo mức 12 tháng tù cho hưởng án treo đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo về trách nhiệm dân sự: Theo bị cáo thừa nhận trộm cắp của gia đình anh L2 và chị T2 tiền mặt là 8.800.000đ và một số đồ trang sức vàng. trị giá tài sản trộm cắp theo định giá và tiền mặt là 40.297.000 đồng và làm hư hỏng chiếc kết sắt trị giá 600.000 đồng. Tổng thiệt hại 40.897.000 đồng.

Bị hại kháng cáo cho rằng số tiền mặt bị trộm cắp là 50.000.000đ chưa không phải là 8.800.000đ như kết luận của án sơ thẩm. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị hại cũng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh về nguồn tiền và việc bị mất trộm số tiền 50.000.000đ. HĐXX thấy không có cơ sở để khẳng định bị cáo trộm cắp số tiền trên, vì vậy không có cơ sở buộc bị cáo bồi thường.

Vì vậy, thống nhất với quan điểm của đại diện VKS tỉnh Thanh Hóa không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên án sơ thẩm.

[2] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị toà không xem xét. Kháng cáo không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355; Điểm e Khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

1, Không chấp nhận kháng cáo của bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 77/2018/HSST ngày 14/8/2018 của TAND huyện G.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 138, Điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46, Điều 69, Điều 74, Điều 60 BLHS 1999; Điểm p Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015

Xử phạt: Bị cáo Cao Trọng T 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Trọng T cho UBND xã Tr, huyện G, T.Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

2, **Án phí:** Bị hại anh L2, chị T2 phải nộp 200.000đ án phí HSPT.

3, Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

-VKSND tỉnh Thanh Hóa
-VKSND huyện G
-TAND huyện G
-Công an huyện G
-THADS huyện G
-Bị cáo
-Lưu hồ sơ vụ án
-Lưu VP Tòa Hình sự.

Lê Thị Dung